

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGÃ NĂM  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DS-ST.  
Ngày: 29-6-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Vàng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Thành Long

Bà Đàm Thị Thanh Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Trương Minh Diên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST – DS ngày 22/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2020/QĐST-DS ngày 11/6/2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng LV

Địa chỉ: Tòa nhà C, số T đường H, phường CN, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm S, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn G, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ liên hệ: số I, đường T, phường R, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1/ Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn G trình bày:*

Ngày 22/6/2017 Ngân hàng LV chi nhánh B và ông Nguyễn Đ có ký hợp đồng tín dụng số HDTD9202017841. Theo hợp đồng tín dụng này thì Ngân hàng LV cho ông Đ vay số tiền là 50.000.000 đồng. Với các điều kiện thỏa

thuận như sau: thời hạn cho vay: 60 tháng từ ngày 23/6/2017 đến hết ngày 22/6/2022; phương thức cho vay: Từng lần; Bên vay sử dụng số vốn vay vào mục đích: Tiêu dùng sửa chữa nhà ở và mua sắm vật dụng gia đình. Kỳ hạn trả nợ: Nợ gốc và lãi trả cố định ngày 15 hàng tháng; Kỳ trả nợ đầu tiên: Ngày 15/7/2017; Kỳ trả nợ cuối cùng: ngày 22/6/2022; số tiền nợ gốc phải trả từ kỳ 01 đến kỳ 59: 840.000 đồng/kỳ; kỳ 60 trả 440.000 đồng/kỳ. Số tiền nợ lãi phải trả tính trên dư nợ thực tế từng thời điểm. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân dùng để tính lãi vay trả cho Ngân hàng(được tính trên cơ sở một năm là 360 ngày): 12%/năm; Lãi suất cho vay tại mục 11 được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (một năm là 365 ngày) là 12,167%/năm. Lãi suất nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả: Bằng 10%/năm. Phương thức điều chỉnh lãi suất: 12%/năm cố định trong 03 tháng đầu tiên, sau ngày 22/9/2017 áp dụng lãi suất thả nổi và điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm thường kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ + 4,75%/năm. Từ khi vay đến nay thì phía ông Đ đã thanh toán cho ngân hàng LV số tiền 29.033.006 đồng trong đó vốn gốc là 19.321.004 đồng và tiền lãi là 9.712.002 đồng. Ngày đến hạn thì ngày 15 hàng tháng nhưng theo quy định tại ngân hàng thì cho khách hạn gia hạn thời hạn trả là 09 ngày, đến ngày thứ 10 là chuyển sang nợ quá hạn. Do đó, tiền vay của ông Đ chuyển nợ quá hạn từ ngày 25/6/2019.

Nay ngân hàng LV yêu cầu ông Nguyễn Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng LV tổng dư nợ còn thiếu tính đến ngày xét xử 29/6/2020 là 35.717.668 đồng, trong đó vốn gốc là 30.678.996 đồng và tiền lãi là trong hạn là 3.692.865 đồng và lãi quá hạn là 1.345.807 đồng. Và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/6/2020 cho đến khi ông Đ trả dứt nợ cho ngân hàng LV.

*2/ Trong quá trình xét xử, bị đơn ông Nguyễn Đ vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông Đ được biết nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Đ vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.*

3/ Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đã phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không đến tham gia phiên tòa cũng không có yêu cầu xử vắng mặt nên chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy hợp đồng tín dụng các bên đã được ký kết hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện và phía ngân hàng LV đã giải ngân cho bị đơn ông Đ vay số tiền 50.000.000 đồng. Phương thức trả vốn và lãi hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn ông Đ đã không trả nợ vốn và lãi cho ngân hàng LV từ ngày 25/6/2019 đến nay nên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Vì vậy ngân hàng LV khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đ trả nợ cho ngân hàng LV là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Đ trả cho Ngân hàng LV tổng dư nợ còn thiếu tính đến ngày 29/6/2020 là 35.717.668 đồng, trong đó vốn gốc là 30.678.996 đồng và tiền lãi là 5.038.672 đồng. Và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/6/2020 cho đến khi ông Đ trả dứt nợ cho ngân hàng LV.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Đại diện nguyên đơn ông G và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông Đ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng LV thấy rằng: Theo hợp đồng tín dụng số HDTD9202017841 ngày 22/6/2017 thể hiện ông Nguyễn Đ có vay của ngân hàng LV số tiền 50.000.000 đồng. Thỏa thuận hợp đồng như sau: thời hạn cho vay: 60 tháng từ ngày 23/6/2017 đến hết ngày 22/6/2022; phương thức cho vay: Từng lần; Bên vay sử dụng số vốn vay vào mục đích: Tiêu dùng sửa chữa nhà ở và mua sắm vật dụng gia đình. Kỳ hạn trả nợ: Nợ gốc và lãi trả cố định ngày 15 hàng tháng; Kỳ trả nợ đầu tiên: Ngày 15/7/2017; Kỳ trả nợ cuối cùng: ngày 22/6/2022; số tiền nợ gốc phải trả từ kỳ 01 đến kỳ 59: 840.000 đồng/kỳ; kỳ 60 trả 440.000 đồng/kỳ. Số tiền nợ lãi phải trả tính trên dư nợ thực tế từng thời điểm. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân dùng để tính lãi vay trả cho Ngân hàng(được tính trên cơ sở một năm là 360 ngày): 12%/năm; Lãi suất cho vay tại mục 11 được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (một năm là 365 ngày) là 12,167%/năm. Lãi suất nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả: Bằng 10%/năm. Phương thức điều chỉnh lãi suất: 12%/năm cố định trong 03 tháng đầu tiên, sau ngày 22/9/2017 áp dụng lãi suất thả nổi và điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm thường kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ + 4,75%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ đã thanh toán cho ngân hàng LV số tiền 29.033.006 đồng trong đó vốn gốc là 19.321.004 đồng và tiền lãi là 9.712.002 đồng. Kể từ ngày 25/6/2019 thì ông Đ không thanh toán nợ cho ngân hàng nữa nên đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo mục 16, mục 17 của hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ lập cùng ngày 22/6/2017 mà hai bên đã ký kết. Vì vậy Ngân hàng LV khởi kiện yêu cầu ông Đ thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc và tiền lãi là có

căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, yêu cầu này của ngân hàng LV được Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền ông Đ còn phải thanh toán cho Ngân hàng LV tính đến ngày 29/6/2020 (ngày xét xử) tổng cộng là 35.717.668 đồng, trong đó vốn gốc là 30.678.996 đồng và tiền lãi là 5.038.672 đồng. Kể từ ngày 30/6/2020 ông Đ còn phải chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc với mức lãi suất theo hợp đồng đã ký kết với ngân hàng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đ phải chịu án phí đối với nghĩa vụ của Ngân hàng LV được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 và khoản 6 của Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền án phí được tính cụ thể như sau: 35.717.688 đồng x 5% = 1.785.884 đồng. Ngân hàng LV không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 147, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 và khoản 6 của Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **\* Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng LV khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đ trả tiền vay.

[2] Buộc ông Nguyễn Đ trả cho Ngân hàng LV số tiền vốn gốc 30.678.996 đồng và tiền lãi tính đến ngày 29/6/2020 (ngày xét xử) 5.038.672 đồng. Tổng cộng là 35.717.668 đồng (*Ba mươi lăm triệu, bảy trăm mười bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi tám đồng*).

Kể từ ngày 30/6/2020 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay

phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay theo hợp đồng tín dụng số HDTD9202017841 ngày 22/6/2017.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đ chịu án phí là 1.785.883 đồng (*Một triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm tám mươi ba đồng*). Ngân hàng LV được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 850.000 đồng (*Tám trăm năm chục nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003415 ngày 16/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Ngã Năm (1);
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm (1);
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- Các đương sự (7);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Đặng Thị Vàng**